TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 25/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Phúc Hiếu và ông Hà Thanh Phong

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Tùng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2025, tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/HS-ST ngày 03/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1- Dương Trọng T, sinh ngày 02/9/1977 tại huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu G, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 05/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Dương Tiến T1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X (đã chết); Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1976. Bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 16/3/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

+ Ngày 22/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với Bản án số 25/2007/HSST ngày 16/3/2007 bị TAND huyện Lập Thạch xử phạt 12 tháng tù. Buộc Dương Trọng T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 21 tháng tù (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

2- Bùi Văn T2, sinh ngày 06/10/1991 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Bùi Văn T3, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1994. Bị cáo có 01 con (sinh năm 2014). Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 01 – Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC ngày 25/02/2013 của Công an huyện L xử phạt Bùi Văn T2 số tiền 750.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

3- Vũ Ngọc Đ, sinh ngày 15/7/1984 tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 09/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Vũ Thắng (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; Vợ: Trần Thị Xuân H1, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/8/2020 bị Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

4- Bùi Cát V, sinh ngày 19/4/1990 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Bùi Kim Đ1, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Đỗ Thị Kim C, sinh năm 1957; Vợ: Hà Kim O, sinh năm 1992. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu I, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/12/2024, Bùi Cát V, sinh năm 1990 ở khu A, xã S, huyện L đến chỗ ở của Nguyễn Văn T4, sinh năm 1992 tại khu I, xã S, huyện L thì gặp Bùi Văn T2, sinh năm 1991 ở khu A, xã S, huyện L; Dương Trọng T, sinh năm 1977 ở thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1984 ở thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, bốn người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền. Về hình thức đánh "Liêng" được các đối tượng thống nhất như sau: bộ bài tú lơ khơ 52 quân sẽ chia cho mỗi người 03 quân và người chơi sẽ so sánh. Bài Liêng là có 03 quân bài liên tiếp nhau; Sáp là có 03 quân bài bằng nhau; Khi chơi bài người nào Liêng mà có 03 quân bài cùng chất thì gọi là đồng hoa. Người chơi có quyền xem bài của mình và đưa ra mức "tố" để đặt cược tiền với những người chơi còn lại. Người chơi nào nhận tố thì đặt tiền ra để cược, nếu không nhận thì úp bỏ bài xuống. Người còn lại sau cùng sẽ thắng cược và được số tiền của những người còn lại đã đặt cược (hay còn gọi là đặt tiền gà) là 100.000đ/ 01 ván; tố 01 lần cao nhất là 500.000đ, được phép tố từ 02 đến 03 lần trong 01 ván. Sáp được 200.000đ, L1 mà đồng hoa thì được 100.000đ của mỗi người chơi còn lại. Các bị cáo thống nhất về việc không nộp tiền hồ, tiền thuê địa điểm đánh bạc cho ai.

Sau khi thống nhất hình thức chơi bạc, các đối tượng thấy trên tầng 2 có sẵn 01 chăn vải và 01 bộ bài tú lơ khơ (loại 52 quân từ A đến K) nên sử dụng để đánh bạc. Lúc này anh T4 chủ nhà nằm ngủ ở dưới tầng 1 nên không biết việc các đối tượng đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc có Đặng Văn C1, sinh năm 1980 ở khu C, xã C, huyện L cũng đến chơi uống nước có ngồi xem, không tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện L phối hợp với chính quyền địa phương xã S kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu số tiền đánh bạc là 19.000.000đ, 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chăn vải là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định số tiền các bị cáo mang theo để sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Bùi Cát V có 3.000.000đ; Dương Trọng T có 7.000.000đ; Bùi Văn T2 có

3.000.000đ; Vũ Ngọc Đ có 6.000.000đ. Quá trình đánh bạc, các bị cáo đều để tiền dưới chiếu bạc, đánh nhiều ván có ván thắng, ván thua, khi bị phát hiện bắt quả tang do số tiền đánh bạc của các bị cáo lẫn vào nhau nên không xác định được thắng thua bao nhiêu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSLT ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Dương Trọng T, Bùi Văn T2, Vũ Ngọc Đ, Bùi Cát V về tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Dương Trọng T, Bùi Văn T2, Vũ Ngọc Đ, Bùi Cát V phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Trọng T;

Xử phạt bị cáo Dương Trọng T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc Đ và bị cáo Bùi Văn T2;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với Bùi Văn T2 và Vũ Ngọc Đ.

Phạt bổ sung các bị cáo Bùi Văn T2, Vũ Ngọc Đ mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Cát V

Xử phạt bị cáo Bùi Cát V từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc vỏ chăn đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.000.000đ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Khoảng 22 giờ ngày 19/12/2024, tại chỗ ở của anh Nguyễn Văn T4 thuộc khu I, xã S, huyện L, Bùi Cát V, Dương Trọng T, Bùi Văn T2, Vũ Ngọc Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng được thu bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 19.000.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Bùi Cát V, Dương Trọng T, Bùi Văn T2, Vũ Ngọc Đ phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ

tuổi theo quy định của pháp luật; đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung;

[2.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Dương Trọng T: bị cáo tuy không có tiền án tiền sự nhưng nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử lý hình sự về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, khi áp dụng hình phạt phải nghiêm khắc hơn các bị cáo khác để bị cáo tiếp tục phải rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội. Gia đình bị cáo có công với cách mạng (bố đẻ của bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất), vì vậy bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ Khoản 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Khoản 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Lần phạm tội này bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; Các lần phạm tội trước của bị cáo thực hiện từ năm 2007, đã thi hành xong và được xóa án tích, vì vậy bị cáo T có đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo T cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Bùi Văn T2: mặc dù các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng cũng đều có nhân thân xấu. Trước lần phạm tội này, bị cáo Đ đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc (đã thi hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính), bị cáo T2 bị xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính). Bị cáo T2 và Đ còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét dụng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đ và bị cáo T2 cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Cát V: trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có công với các mạng (bố, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công). Vì vậy bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp.

Về khấu trừ thu nhập: Lẽ ra trong thời gian chấp hành án, người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Bùi Văn T2 đều là lao động tự do, có thu nhập nhưng không có định mức ổn định cụ thể hàng tháng và không làm việc, lao động trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nào, vì vậy xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo nhưng các bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của Bộ luật hình sự.

+ *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*".

Xét thấy, đối với bị cáo V đã được xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo T, Đ, T2: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chăn vải đã qua sử dụng: đây là dụng cụ để các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng, anh T4 có quan điểm không nhận lại 01 chăn vải, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 19.000.000đ đã thu giữ của các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điểm s Khoản 1, Khỏan 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Trọng T

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Bùi Văn T2

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Cát V

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Dương Trọng T, Vũ Ngọc Đ, Bùi Văn T2, Bùi Cát V phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo **Dương Trọng T** 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Trọng T cho UBND xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Trọng T 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc Đ** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Đ còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Ngọc Đ cho UBND xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Ngọc Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T2** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/12/2024), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo T2 còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không

giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Văn T2 cho UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Bùi Văn T2.

Các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Bùi Văn T2 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Bùi Cát V** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn).

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chăn vải đã qua sử dụng.

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng chẵn).

(*Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ)*

[4] Về án phí: Các bị cáo Dương Trọng T, Vũ Ngọc Đ, Bùi Văn T2, Bùi Cát V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Văn T4 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo; người TGTT
- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Lâm Thao;
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa
- UBND xã Sơn Vi
- UBND xã Yên Thạch
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan